

NAM A BANK – HỘI SỞ
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 028 3929 6699 - [T] 028 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.Nam A Bank.com.vn

Số: 2389/2023/TB-NHNA-25

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ CÔNG KHAI

Tên của Bên sử dụng dịch vụ: **NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Địa chỉ: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-28) 3929 6699 - Fax: (84-28) 3929 6688

Mã số thuế: 0300872315

Nội dung thông báo mời chào giá công khai:

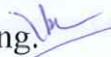
- Tên gói dịch vụ:** Dự án cơ chế cảnh báo sớm và phát hiện gian lận tại Nam A Bank.
- Nội dung chính của gói dịch vụ:** Bản yêu cầu báo giá dịch vụ tư vấn (đính kèm).
- Hình thức chào giá:** Báo giá công khai trong nước.
- Phương thức lựa chọn Bên tư vấn:**

Bên tư vấn đáp ứng được các nội dung yêu cầu báo giá, hồ sơ báo giá gửi đúng thời gian quy định của Thông báo và có mức đơn giá chào và nội dung tư vấn hợp lý nhất.

- Thời gian thực hiện hợp đồng:** Dự kiến từ 01/02/2024 - 31/12/2024.
- Thời điểm nhận hồ sơ báo giá:** Từ 08h00 ngày 12/12/2023 đến 17h00 ngày 29/12/2023.
- Địa điểm nhận hồ sơ - báo giá:** Phòng QLRR Phi tín dụng - Ngân hàng TMCP Nam Á. Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3929 6699 (số lẻ: 80648).
- Hình thức gửi hồ sơ báo giá:** Hồ sơ, thư chào giá được bỏ vào bì thư, niêm phong.
- Hồ sơ báo giá của các Bên tư vấn được mở công khai:** vào 15 giờ 00 phút ngày 05/01/2024 tại Ngân hàng TMCP Nam Á.



Ngân hàng TMCP Nam Á trân trọng kính mời các nhà tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá cho nội dung dịch vụ tư vấn vào thời gian và địa điểm nêu trên./.

Trân trọng. 

 **TỔNG GIÁM ĐỐC** 
P. TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD, GD Khối (để biết);
- Lưu: P.PLTT, P.HCQT.



Hoàng Việt Cường

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ DỊCH VỤ TƯ VẤN

Stt	NỘI DUNG
I	PHẠM VI YÊU CẦU DỊCH VỤ
CÁU PHẦN 1: TƯ VẤN, XÂY DỰNG KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO GIAN LẬN, BỘ TIÊU CHÍ/KỊCH BẢN PHÁT HIỆN GIAN LẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN	
1	Xây dựng bộ kịch bản/bộ tiêu chí, thư viện danh sách rủi ro gian lận và nguyên tắc phát hiện rủi ro gian lận, ngưỡng cảnh báo chi tiết đối với phạm vi thực hiện nghiệp vụ do Nam A Bank đề xuất (<i>theo Phụ lục đính kèm</i>).
2	Đánh giá hiện trạng, chất lượng dữ liệu, phân tích các chênh lệch về dữ liệu của Nam A Bank; các giải pháp dự phòng về dữ liệu (nếu có).
3	Xây dựng Khung Quản lý rủi ro gian lận và hệ thống văn bản, quy trình, hướng dẫn thực hiện và chuẩn hóa toàn bộ quy trình quản lý rủi ro gian lận tại Nam A Bank.
CÁU PHẦN 2: XÂY DỰNG CÔNG CỤ, HỆ THỐNG CẢNH BÁO RỦI RO GIAN LẬN	
1	Công cụ sử dụng và quy tắc vận hành
2	Quy tắc phát hiện, cơ chế cảnh báo và ngăn chặn gian lận theo thời gian thực hoặc T+1
3	Việc điều chỉnh, bổ sung, thay đổi, cập nhật bộ nguyên tắc cảnh báo, luồng xử lý, các yêu cầu khác (nếu có).
4	Phân loại cảnh báo và cho phép người dùng đánh giá chi tiết, khai báo thông tin, cập nhật liên quan đến giao dịch phát sinh cảnh báo.
5	Cho phép phân công xử lý, phê duyệt các cảnh báo và phản hồi đến Đơn vị có liên quan.
6	Cho phép xuất báo cáo thông tin số tài khoản và ngân hàng đối ứng trong giao dịch chuyển tiền điện tử.
7	Giám sát giao dịch (Transaction Monitoring) dấu hiệu về khối lượng và tần suất giao dịch.
8	Cho phép người dùng điều chỉnh, cập nhật dữ liệu hệ thống, phân quyền đăng nhập xử lý và phê duyệt.
9	Cho phép xuất báo cáo thống kê tổng quan, chi tiết trong khoảng thời gian hoặc theo từng thời điểm
II	YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1	Xác định tài nguyên cần thiết để xây dựng công cụ/phần mềm bao gồm: phần cứng, phần mềm, và dữ liệu
2	Xây dựng cấu hình các công cụ phục vụ phân tích dữ liệu
3	Hệ thống được thiết kế để cho phép bổ sung các tính năng, kịch bản mới phát hiện gian lận/cảnh báo sớm rủi ro theo yêu cầu của Nam A Bank. Việc bổ sung tính năng, kịch bản do nhân sự Nam A Bank thực hiện.
4	Hệ thống phải được thiết kế để khi triển khai sẽ không tăng tải cho các hệ thống thông tin đang tồn tại.
5	Hệ thống có khả năng mở rộng quy mô (về số lượng giao dịch, khách hàng), đáp ứng các yêu cầu đa dạng, phức tạp liên quan đến cảnh báo rủi ro gian lận của Nam A Bank.
6	Có bản mô tả về các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin. Khi triển khai phải thực hiện các biện pháp để không làm thay đổi hiện trạng an toàn bảo mật hệ thống tại Nam A Bank, bao gồm nhưng không giới hạn việc: Giám sát truy cập dữ liệu, có biện pháp chống thất thoát thông tin từ hệ thống...
7	Hệ thống phải có khả năng bảo trì, nâng cấp các thành phần trong hệ thống. Việc nâng cấp, bảo trì do nhân sự Nam A Bank thực hiện.
8	Có tài liệu, bằng chứng về việc rà soát An ninh bảo mật hệ thống trước khi chuyển giao cho Nam A Bank.
9	Có tài liệu mô tả kiến trúc, sizing hệ thống, chi tiết thành phần ứng dụng, thư viện và hướng dẫn chi tiết về việc cài đặt hệ thống do đối tác cung cấp.
10	Có tài liệu mô tả về kỹ thuật, phương thức khi tích hợp với hệ thống Nam A Bank (nếu có tích hợp).
11	Có tài liệu yêu cầu người dùng (BRD), tài liệu thiết kế giải pháp (TDS).
III	THỜI GIAN TRIỂN KHAI DỰ ÁN
1	Thời gian thực hiện dự án chi tiết theo từng nội dung/cấu phần triển khai và tương ứng theo từng công cụ xây dựng
IV	CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC
1	Nêu cụ thể các khó khăn, vướng mắc có thể phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án và phương án dự phòng/khắc phục/thay thế
V	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ, NÂNG CẤP, HỖ TRỢ KỸ THUẬT
1	Thời gian bảo hành: Tối thiểu 01 năm (kể từ ngày ký biên bản bàn giao).
2	Đo lường, đánh giá và hiệu chỉnh sau triển khai

3	Dịch vụ bảo trì, nâng cấp, cập nhật công cụ, hỗ trợ kỹ thuật: Thời gian, chi phí, nhân sự hỗ trợ, ...
4	Trao đổi tình hình triển khai và hỗ trợ, giải đáp thắc mắc: thời gian, chi phí, nhân sự thực hiện, ...
VI YÊU CẦU VỀ ĐÀO TẠO, CHUYỂN GIAO SẢN PHẨM	
1	Nhân sự tham gia đào tạo, thời lượng đào tạo, nội dung đào tạo.
2	Nội dung chuyển giao, thời hạn chuyển giao, bản quyền, phần mềm, hướng dẫn sử dụng, vận hành công cụ/phần mềm, ...
VII YÊU CẦU VỀ GIÁ	
1	Nêu rõ mức giá theo từng cấu phần thực hiện đối với các trường hợp sau: - Trường hợp 1: Chỉ xây dựng công cụ/hệ thống. - Trường hợp 2: Xây dựng công cụ/hệ thống và xây dựng Khung Quản lý rủi ro gian lận, hệ thống văn bản, quy trình, hướng dẫn thực hiện và chuẩn hóa toàn bộ quy trình quản lý rủi ro gian lận tại Nam A Bank.
2	Nêu rõ mức giá nhà tư vấn đưa ra có bao gồm chi phí đầu tư thiết bị, bảo hành, bảo trì, bản quyền, chi phí duy trì dịch vụ cho các năm tiếp theo sau khi xây dựng hệ thống,... hay không.
3	Trường hợp nếu phát sinh chi phí đầu tư thiết bị, bảo trì, bản quyền, chi phí duy trì dịch vụ cho các năm tiếp theo, ... thì mỗi khoản mục phát sinh chi phí cần nêu cụ thể, chi tiết số tiền, phương thức thanh toán (thanh toán cho ai, trả một lần hay theo từng năm), ...
4	Trường hợp phạm vi và nội dung công việc thực hiện có nội dung khác với các nội dung nêu trên thì nêu cụ thể, chi tiết công việc thực hiện và chi phí phát sinh liên quan (nếu có).



✓

PHỤ LỤC

Phạm vi nghiệp vụ thực hiện dự án Cơ chế cảnh báo sớm và phát hiện gian lận tại quầy

Phạm vi thực hiện: Các nghiệp vụ/hoạt động tại quầy, bao gồm:

I. Nghiệp vụ tại quầy (bao gồm các nghiệp vụ tại quầy phát sinh tại Onebank):

1. Hoạt động đăng ký, thay đổi thông tin KH.
2. Hoạt động liên quan đến TKTT: mở TKTT, nộp, rút tiền mặt, thanh toán/chuyển tiền, ủy quyền, xác nhận số dư tiền gửi.
3. Hoạt động liên quan đến STK/GTCG/HĐTĐ: Mở mới/tắt toán/rút 1 phần; Chi trả lãi; Cho vay cầm cố STK/GTCG; Chuyển quyền sở hữu/báo mất/hủy báo mất/cấp lại; Phong tỏa, tạm khóa/Giải tỏa.
4. Hoạt động thu phí dịch vụ: tất cả các loại phí do Nam A Bank quy định từng thời kỳ.
5. Hoạt động giải ngân, thu nợ, thu lãi liên quan đến nghiệp vụ cấp tín dụng.
6. Hoạt động mua bán ngoại tệ, chi trả kiều hối.
7. Hoạt động giao, nhận thẻ tại quầy.
8. Hoạt động liên quan đến giao dịch ngân hàng điện tử (NHĐT) tại quầy: cấp, thay đổi username, password đăng nhập dịch vụ NHĐT.

II. Nghiệp vụ kho quỹ:

1. Liên quan đến tiền mặt:
 - + Cảnh báo chênh lệch số liệu tiền mặt giữa sổ sách kế toán (GL011) và sổ sách kho quỹ (Nhật ký quỹ trong ngày) (thời gian > 10 phút)
 - + Cảnh báo chênh lệch số tiền tiếp quỹ (số tiền khai báo trên thiết bị) so với số tiền tiếp quỹ (số tiền hạch toán tiếp quỹ sổ sách)
2. Liên quan đến hồ sơ TSBD:
 - + Cảnh báo chênh lệch số liệu báo cáo Sao kê chi tiết KH có TSBD - sổ sách kế toán (LM002) và sao kê số dư tài sản thế chấp – Sổ sách kho quỹ LM008 (thời gian > 10 phút)
 - + Cảnh báo HSTSBĐ tạm xuất đến ngày hoàn nhập kho theo quy định.
 - + Cảnh báo HSTSBĐ giữ hộ chưa hoàn nhập kho khi ĐV gửi giữ hộ có nhu cầu tạm xuất HSTSBĐ
3. Liên quan đến Ấn chỉ quan trọng (ACQT):
 - + Cảnh báo các giao dịch chờ duyệt, chờ tiếp nhận (thời gian > 10 phút)
 - + Cảnh báo chưa hạch toán chi phí các ACQT đã sử dụng, Ấn chỉ hỏng
 - + Cảnh báo đến hạn tiêu hủy Ấn chỉ hỏng nhưng chưa được chuyển trạng thái
 - + Cảnh báo chênh lệch ACQT (số liệu hệ thống so với số liệu thực tế)
4. Hoạt động điều quỹ/tiếp quỹ/kết quỹ
5. Công tác an ninh, an toàn kho quỹ.

kh

